

Số: 1794/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Đắk Nông năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban
hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021 của
UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông giai đoạn
2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của
UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 566/TTr-SNV ngày 21
tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính
tỉnh Đắk Nông năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở,
ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và Thủ trưởng các
cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Dg).

6

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2024

Chủ đề: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn và nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình

(Kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC của tỉnh, trọng tâm là công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) các cấp; nâng cao tỷ lệ giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, hấp dẫn cho các nhà đầu tư vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục đẩy mạnh CCHC toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là: Đẩy mạnh cải cách TTHC; kiện toàn và nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2024; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bố trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính hiệu quả, khả thi Kế hoạch này.



II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2024 làm căn cứ để tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc thi tìm hiểu về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo CCHC của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh.

- Tiếp tục đề ra các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS của tỉnh; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ về CCHC.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời có các giải pháp để chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính.

- Tổ chức đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị với người dân, doanh nghiệp nhằm kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc về thể chế, TTHC và các đơn thư khiếu nại, tố cáo...; tăng cường khảo sát, đo lường mức hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách thể chế, theo dõi thi hành pháp luật

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách, nhất là các chính sách đặc thù của tỉnh trong quy trình xây dựng văn bản QPPL.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp, đồng thời đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản QPPL đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó, chú trọng công tác tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến các lĩnh vực của đời sống xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách TTHC

Đẩy mạnh cải cách TTHC, tập trung triển khai hiệu quả, thực chất các nội dung sau:

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó, chú trọng một số lĩnh vực trọng tâm như: đất đai, xây dựng, môi trường đầu tư kinh doanh... Quan tâm rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng công nghệ số để cải tiến các quy trình, thủ tục của các cơ quan hành chính nhà nước; trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, liên thông giữa các cơ quan hành chính, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước; trong thanh toán trực tuyến về hồ sơ TTHC.

- Tổ chức kiện toàn và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Bố trí kinh phí và đẩy nhanh tiến độ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; 100% UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.

- Tập trung rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm.

- Tăng cường công tác liên thông, phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong việc giải quyết các TTHC cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp, đồng thời, kịp thời khắc phục các trường hợp quá hạn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC; thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thêm hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định của TTHC hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, không rõ ràng dứt khoát, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Ban hành mới hoặc điều chỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của Nghị định số

107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, trọng tâm là sắp xếp tinh gọn hệ thống đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị gắn với tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND cấp huyện theo quy định, bảo đảm tổ chức bộ máy ổn định, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định; triển khai thực hiện Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh đã thực hiện phân cấp cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, hợp lý, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư do rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự; do sắp xếp đơn vị hành chính; do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm hoặc trường hợp chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện đúng quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp và ứng xử cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.

- Chấn chỉnh việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công vụ, đạo đức công vụ, tác phong lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026, trong đó giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 5% biên chế hành chính.

- Triển khai hiệu quả việc áp dụng chế độ chính sách tiền lương, chuyển xếp lương cán bộ, công chức, viên chức sau khi Chính phủ ban hành quy định hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức

thay thế Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công thành Công ty cổ phần theo Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ.

- Quản lý hiệu quả tài sản công; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công theo Kế hoạch đề ra. Phấn đấu đạt cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2024.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan kiểm toán nhà nước, thanh tra.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai Nghị Quyết số 09-NQ/TU và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin dữ liệu và triển khai hiệu quả các hệ thống phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành dựa trên nền tảng số...

- Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hoàn thành đúng và trước hạn các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thông qua hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2024; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

(Chi tiết các nhiệm vụ CCHC tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về công tác CCHC và các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI, ICT nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công

chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; nhất là người đứng đầu đối với công tác CCHC.

- Bám sát chủ đề trọng tâm của Kế hoạch này để cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 tại đơn vị bảo đảm phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất công tác CCHC theo quy định về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra công tác công tác CCHC tại các đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục thực hiện các nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 04/11/2022 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác CCHC tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC tỉnh năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh đánh giá, xác định chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh gửi Bộ Nội vụ thẩm định; xây dựng Kế hoạch tiếp tục nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của tỉnh năm 2024; đảm bảo kiểm tra ít nhất tại 30% trở lên số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan có liên quan tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Trên cơ sở chủ đề của Kế hoạch CCHC năm 2024, chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh theo dõi, thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Tổ chức, vận hành có hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

4. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh theo dõi, thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách thể chế; theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Định hướng Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả nhằm góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách tài chính công.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh theo đúng quy định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập, sử dụng dự toán và thanh, quyết toán kinh phí phục vụ công tác CCHC.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; giải ngân vốn đầu tư công.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các giải pháp chấn chỉnh công tác giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai và tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng hồ sơ TTHC trễ hạn, tỷ lệ hồ sơ sai sót trả lại, người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm sự hài lòng của người dân và tổ chức khi thực hiện các TTHC về đất đai, tài nguyên, môi trường.

9. Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương

- Tiếp tục xây dựng, duy trì chuyên mục, chuyên trang về CCHC, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến CCHC chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch này được cấp có thẩm quyền giao tại Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp vượt quá khả năng, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC của tỉnh Đắk Nông năm 2024, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục

NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 1794/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nội dung	Tổ chức thực hiện	Sản phẩm	Trách nhiệm thực hiện		Thời gian thực hiện (Năm 2024)		Ghi chú
				Chủ trì	Phối hợp	Bắt đầu	Kết thúc	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
LĨNH VỰC I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH							
Nhiệm vụ 1	Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, học tập kinh nghiệm CCHC							
Hoạt động 1.1	Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC (Par Index) của tỉnh năm 2024	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ Nội vụ công bố Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh	Tháng 6	
Hoạt động 1.2	Ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh năm 2024	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi công bố Chỉ số PAPI năm 2023 của tỉnh	Tháng 5	
Hoạt động 1.3	Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ giải pháp “Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2024”	100% CBCC làm đầu mối theo dõi, tham mưu về Chỉ số PAPI tham gia tập huấn	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5	Tháng 6	

Hoạt động 1.4	Báo cáo Bộ Nội vụ công tác CCHC định kỳ năm 2024	100% các báo cáo định kỳ được ban hành đúng quy định	Báo cáo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 12
Hoạt động 1.5	Ban hành Phương án đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2024 - 2026	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 2	Tháng 4
Hoạt động 1.6	Báo cáo đánh giá 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch 580/KH-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc nhân rộng sáng kiến CCHC "Ngày không viết" và "Ngày không hẹn"	Báo cáo được đánh giá, phân tích những tồn tại hạn chế; đưa ra các giải pháp cụ thể	Báo cáo của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10
Hoạt động 1.7	Tổ chức học tập kinh nghiệm công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số ngoài tỉnh	Lựa chọn 1 - 2 tỉnh có các Chỉ số cao để tổ chức Đoàn đi học tập kinh nghiệm	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả học tập	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 4	Tháng 6

Nhiệm vụ 2		Công tác tuyên truyền, kiểm tra CCHC						
Hoạt động 2.1	Tuyên truyền CCHC trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Đảm bảo các nội dung tuyên truyền CCHC đến được với người dân, doanh nghiệp	Bản tin/chuyên mục được phát sóng định kỳ	Sở Nội vụ; Đài PT&TH tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.2	Tuyên truyền CCHC trên Báo Đắk Nông	Đảm bảo các nội dung tuyên truyền CCHC đến được với người dân, doanh nghiệp	Chuyên trang được phát hành	Sở Nội vụ; Báo Đắk Nông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.3	Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng ngoài tỉnh như: Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp; Báo Việt Nam hội nhập; Bản tin CCHC của Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ; VCCI - Chi nhánh Đà Nẵng...	Đảm bảo các nội dung tuyên truyền CCHC đến được với người dân, doanh nghiệp	Các chuyên trang được phát hành định kỳ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.4	Tổ chức Hội thi trực tuyến tuyên truyền, tìm hiểu về công tác CCHC	Cuộc thi được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi; có sự tham gia đầy đủ của các đơn vị, địa phương	Kế hoạch liên ngành của Sở Nội vụ - BCH Tỉnh đoàn	Sở Nội vụ; Tỉnh Đoàn Đắk Nông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 9	

Hoạt động 2.5	Kiểm tra liên ngành công tác CCHC	Từ 30% trở lên cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm tra; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải được xử lý kịp thời	Quyết định thành lập Đoàn của UBND tỉnh; Kế hoạch, Báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 11	
Nhiệm vụ 3	Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC							
Hoạt động 3.1	Tổ chức tập huấn đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	100% CBCC làm đầu mỗi tham mưu công tác CCHC của các đơn vị, địa phương tham gia tập huấn	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Hoạt động 3.2	Tổ chức tập huấn đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của UBND cấp xã	100% CBCC làm đầu mỗi tham mưu công tác CCHC của UBND cấp xã tham gia tập huấn	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Hoạt động 3.3	Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Việc đánh giá được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả	Quyết định công bố Chỉ số của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 12	
Hoạt động 3.4	Điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với UBND cấp huyện (xác định Chỉ số SIPAS) năm 2024	Việc đo lường, khảo sát phải được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng	Kế hoạch, Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 8	Tháng 10	

Hoạt động 3.5	Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2024	Việc tự đánh giá, chấm điểm đảm bảo chất lượng, khả thi theo đúng yêu cầu của Bộ Nội vụ	Văn bản triển khai tự đánh giá của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo quy định của Bộ Nội vụ	Theo quy định của Bộ Nội vụ	
Hoạt động 3.6	Tổ chức Hội nghị đánh giá công tác CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2023	Hội nghị có sự tham gia của các chuyên gia ngoài tỉnh; CBCCVC trên địa bàn toàn tỉnh	Hội nghị của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Bộ, ngành Trung ương công bố các Chỉ số		
Nhiệm vụ 4	Hoạt động của Ban Chỉ đạo; Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh							
Hoạt động 4.1	Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh họp tổ chức các cuộc họp; triển khai các nội dung CCHC	Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo có sự tham gia đầy đủ của các thành viên	Các Kế hoạch, Đề án, Báo cáo, Kết luận	Sở Nội vụ	Các thành viên Ban Chỉ đạo	Thường xuyên	Thường xuyên	
Hoạt động 4.2	Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tổ chức các cuộc họp; tham mưu triển khai các nội dung CCHC	Các dự thảo: Kế hoạch, Đề án, báo cáo của Ban Chỉ đạo được Tổ giúp việc tham mưu kịp thời	Các Kế hoạch, Quyết định của Ban Chỉ đạo	Sở Nội vụ	Các thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo	Thường xuyên	Thường xuyên	
Nhiệm vụ 5	Hỗ trợ Doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh							
Hoạt động 5.1	Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản đơn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp	Các văn bản được ban hành đầy đủ; những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời	Văn bản của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

Hoạt động 5.2	Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đối thoại của Lãnh đạo tỉnh; các sở, ban ngành với người dân, doanh nghiệp	Các cuộc đối thoại được thực hiện thường xuyên; những thắc mắc, khó khăn của người dân, doanh nghiệp được giải đáp kịp thời	Các cuộc đối thoại, báo cáo kết quả	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Nhiệm vụ 6	Ban hành Kế hoạch CCHC của tỉnh Đắk Nông năm 2025							
Hoạt động 6.1	Ban hành văn bản đề nghị đăng ký nội dung xây dựng Kế hoạch	Ban hành văn bản kịp thời, có đề cương hướng dẫn cụ thể	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 10	
Hoạt động 6.2	Tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch; tổ chức họp lấy ý kiến	Dự thảo được xây dựng khoa học, logic, có sự tham gia góp ý của các đơn vị, địa phương	Văn bản của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 10	Tháng 11	
Hoạt động 6.3	Kế hoạch CCHC tỉnh được ban hành	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 11	Tháng 12	

LĨNH VỰC II		CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
Nhiệm vụ 1		Theo dõi thi hành pháp luật						
Hoạt động 1.1	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024 và triển khai thực hiện	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100 % các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Khảo sát, điều tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024	Phương án khảo sát đảm bảo khoa học; Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát phản ánh trung thực, khách quan	Kế hoạch khảo sát của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 11	
Hoạt động 1.3	Xây dựng, in ấn phát Tờ rơi, tờ gấp hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành pháp luật	Tờ rơi, tờ gấp được xây dựng, phát hành đến người dân tại cơ sở	Tờ rơi, tờ gấp của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 6	
Nhiệm vụ 2		Xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)						
Hoạt động 2.1	Ban hành Kế hoạch công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2024 và triển khai thực hiện	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100 % các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.2	Ban hành Văn bản đôn đốc, hướng dẫn, triển khai thực hiện	Văn bản hướng dẫn kịp thời, đảm bảo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả	Văn bản của Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

Hoạt động 2.3	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh năm 2024 và triển khai thực hiện	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100 % các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.4	Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ công chức phụ trách công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Hội nghị hoặc lớp tập huấn	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 4	Tháng 7	
LĨNH VỰC III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
Nhiệm vụ 1	Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)							
Hoạt động 1.1	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	100% TTHC, kết quả giải quyết được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời	Quyết định của UBND tỉnh; các nội dung được công khai trên Cổng/Trang TTĐT, Bộ phận Một cửa các cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Tổ chức rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC	Các TTHC được rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

Hoạt động 1.3	Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp được tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Trung tâm PV HCC tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.4	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC cấp tỉnh (01 lớp)	100% công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC được tập huấn	Kế hoạch của Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5	Tháng 6	
Nhiệm vụ 2	Tổ chức rà soát, xây dựng thống nhất quy trình nội bộ giải quyết TTHC							
Hoạt động 2.1	Ban hành văn bản rà soát quy trình nội bộ	Văn bản ban hành, triển khai kịp thời đến 100% các đơn vị, địa phương	Văn bản của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 2	
Hoạt động 2.2	Thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá quy trình nội bộ	100% các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra, đánh giá	Báo cáo kết quả của Văn phòng UBND tỉnh; các đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 5	
Hoạt động 2.3	Thực hiện xây dựng hoàn thiện, thống nhất quy trình nội bộ	100% quy trình nội bộ được xây dựng hoàn chỉnh, thống nhất	Quyết định của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 5	Tháng 7	

Hoạt động 2.4	Thực hiện cập nhật quy trình nội bộ chuẩn	100% quy trình nội bộ được cập nhật kịp thời, đầy đủ, thống nhất trên Công dịch vụ công Một cửa điện tử	Hệ thống Một cửa điện tử được cập nhật đầy đủ các quy trình nội bộ	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 7	Tháng 9	
LĨNH VỰC IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC							
Nhiệm vụ 1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị							
Hoạt động 1.1	Ban hành văn bản đôn đốc và thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương	100% văn bản ban hành kịp thời, đúng quy định	Văn bản của UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, rà soát công tác quản lý, sử dụng biên chế; bố trí theo vị trí việc làm	Kế hoạch được ban hành kịp thời; việc kiểm tra, báo cáo kết quả trung thực, khách quan	Kế hoạch của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 7	
Nhiệm vụ 2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế							
Hoạt động 2.1	Ban hành Quyết định, triển khai giao biên chế công chức năm 2024	Quyết định được ban hành kịp thời, đảm bảo 100% biên chế giao đúng quy định	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành		

Hoạt động 2.2	Ban hành Quyết định, triển khai giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024	Quyết định được ban hành kịp thời, đảm bảo 100% biên chế giao đúng quy định	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành		
Hoạt động 2.3	Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế công chức, viên chức năm 2024	Kế hoạch được ban hành kịp thời, 100% các đơn vị thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Nhiệm vụ 3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước							
Hoạt động 3.1	Ban hành văn bản đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.	100% các đơn vị, địa phương thực hiện đúng các nhiệm vụ phân cấp theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	Văn bản của UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 3.2	Tổ chức kiểm tra, xử lý công tác phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực	Việc kiểm tra được lồng ghép trong Kế hoạch kiểm tra liên ngành công tác CCHC; 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý kịp thời	Kế hoạch Đoàn kiểm tra liên ngành của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 11	

LĨNH VỰC V		CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ						
Nhiệm vụ 1		Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm						
Hoạt động 1.1	Ban hành Quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức	100% Quy định về vị trí việc làm của các đơn vị, địa phương được ban hành kịp thời, đúng quy định	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Bổ trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí	90% trở lên công chức, viên chức được bổ trí theo vị trí việc làm	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả của Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Nhiệm vụ 2		Tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức						
Hoạt động 2.1	Tuyển dụng công chức, viên chức đúng quy định	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định theo Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức	Kế hoạch, thông báo, văn bản hướng dẫn, quyết định tuyển dụng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.1	Bổ nhiệm công chức, viên chức đúng quy định	100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định theo Luật Cán bộ công chức; Luật Viên chức	Quyết định bổ nhiệm của cơ quan có thẩm quyền	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

Nhiệm vụ 3	Nâng cao chất lượng; chấp hành kỷ luật, kỷ cương của CBCCVV							
Hoạt động 3.1	Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVV năm 2024	Kế hoạch được ban hành kịp thời; 100 % các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Kế hoạch của UBND tỉnh; báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 3.2	Ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Quy định được ban hành kịp thời	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 3	
Hoạt động 3.3	Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Quy định được ban hành kịp thời	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành		
Hoạt động 3.4	Tổ chức kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của đội ngũ CBCCVV	Việc kiểm tra được thực hiện thường xuyên; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra kiểm phải được xử lý kịp thời	Báo cáo kết quả kiểm tra của Sở Nội vụ, các đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 3.5	Tổ chức đánh giá, xếp loại CBCCVV làm cơ sở cho công tác thi đua, khen thưởng	100% CBCCVV được đánh giá xếp loại theo đúng năng lực, nhiệm vụ được giao	Hướng dẫn của Sở Nội vụ; báo cáo của các đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 9	Tháng 12	

LĨNH VỰC VI		CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
Nhiệm vụ 1		Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách						
Hoạt động 1.1	Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước; giải ngân vốn đầu tư công	Tổ chức kiểm tra kịp thời; 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra, rà soát được xử lý, đề xuất xử lý	Thông báo; Báo cáo kết quả của Sở Tài chính	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 3	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Ban hành văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý các vấn đề sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	100% vấn đề sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được đôn đốc, xử lý	Các văn bản triển khai, báo cáo kết quả của UBND tỉnh, Sở Tài chính; các đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo kiến nghị của các Đoàn thanh tra, kiểm tra		
Nhiệm vụ 2		Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí						
Hoạt động 2.1	Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	100% các nhiệm vụ được thực hiện đúng quy định	Văn bản hướng dẫn, triển khai, báo cáo kết quả của Sở Tài chính; các đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.2	Tổ chức thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	100% các nhiệm vụ được thực hiện đúng quy định	Văn bản hướng dẫn, triển khai, báo cáo kết quả của Sở Tài chính; các đơn vị, địa phương	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

LĨNH VỰC VII		XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
Nhiệm vụ 1		Ứng dụng công nghệ thông tin, Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu						
Hoạt động 1.1	Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2024	100% các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 1.2	Triển khai Cổng thông tin dữ liệu mở tỉnh Đắk Nông (DakNong Data)	Cổng thông tin dữ liệu mở được xây dựng; Kết nối, tích hợp các dữ liệu thuộc danh mục cơ sở dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kết nối với Cổng dữ liệu quốc gia	Các văn bản triển khai của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Nhiệm vụ 2		Đẩy mạnh Dịch vụ công trực tuyến						
Hoạt động 2.1	Tiếp tục rà soát, công bố danh mục Dịch vụ công toàn trình và một phần; Công khai lên cổng DVC Quốc gia	100% DVC được rà soát; công khai đầy đủ, kịp thời	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	
Hoạt động 2.2	Thực hiện tuyên truyền sử dụng Dịch vụ công trực tuyến	Các hình tuyên truyền phong phú, đa dạng như: Trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng video, tờ rơi...	Các văn bản triển khai; báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12	

Hoạt động 2.3	Triển khai thi điểm Dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	Xây dựng Kế hoạch, lựa chọn tối thiểu 20 Dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy để thí điểm	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 12
Hoạt động 2.4	Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng cho CBCCVV làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Bộ phận TN&TRQ cấp huyện, cấp xã	100% CBCCVV tham gia tập huấn áp dụng, thực hiện thành thạo kỹ năng xử lý hồ sơ trên môi trường mạng	Kế hoạch mở lớp, báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 6	Tháng 12
Nhiệm vụ 3	Đẩy mạnh số hóa kết quả giải quyết TTHC						
Hoạt động 3.1	Ban hành văn bản đơn đốc và tổ chức triển khai số hóa điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Văn bản được ban hành đầy đủ, kịp thời	Văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 2	Tháng 3
Hoạt động 3.2	Thực hiện số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Phần đầu đạt tỷ lệ: Cấp tỉnh 60%, cấp huyện 40%, cấp xã 20% các hồ sơ TTHC được số hóa khi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 1	Tháng 12